

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 120/2023/HS-ST

Ngày 21-11-2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Hoài Dinh.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thanh Văn.

2. Bà Trần Ánh Nhạn.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bình Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:* Ông Lê Minh Tân – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 111/2023/HSST ngày 18 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2023/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Minh T; sinh năm 1995, tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp B, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú hiện nay: ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Minh T1, sinh năm 1977 và bà Võ Thị G, sinh năm 1976; Vợ: Nguyễn Thị Hồng T2, sinh năm 1996; Con: có 02 người; Tiền án, tiền sự: không có; Nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính lần nào và chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào; Bị cáo tại ngoại, có mặt.

Bị hại: Bà Võ Thị D, sinh năm 1950 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1/ Ông Lê Văn P, sinh năm 1972. Có mặt.

2/ Bà Lê Thị H, sinh năm 1969. Bà H ủy quyền cho ông P.

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 ngày 09/7/2023, [Trần Minh T](#), sinh năm 1995, ngụ [ấp B, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp](#) có giấy phép lái xe hạng A1 điều khiển xe mô tô biển số: 66B1-683.35 chở vợ là [Nguyễn Thị Hồng T2](#) từ phòng trọ thuê của [T](#) tại [ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh](#) đến núi Bà [Đ](#) thuộc [thành phố T](#) để tham quan, lưu thông trên [đường T](#). Khi đến khu vực đoạn đường thuộc [ấp B, xã B, huyện G, T](#) phát hiện bà [Võ Thi D](#), sinh năm 1950, ngụ [ấp B, xã B, huyện G](#) đang đạp xe đạp chạy cùng chiều phía trước cách khoảng 30m nhưng quay qua phải nói chuyện với chị [T2](#), sau đó nhìn về phía trước thì xe mô tô do [T](#) điều khiển chạy đến vị trí xe đạp của bà [D](#) nên [T](#) không xử lý kịp đã đụng vào phía sau xe đạp bà [D](#). Hậu quả, làm bà [D](#) ngã xuống đường bị thương tích nặng được [T](#) cùng những người đi đường đưa đến [bệnh viện Đ1](#) sau đó, chuyển xuống [bệnh viện Đ2](#) cấp cứu đến 08 giờ ngày 10/7/2023 thì bà [D](#) tử vong. Đối với chị [T2](#) không bị thương tích.

Kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện thể hiện vành, lốp, nan hoa xe đạp bị cong, lệch sang trái còn xe mô tô biển số: 66B1-683.35 bị vỡ phần đầu yếm chắn gió.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 111 ngày 14/7/2023 của [Trung tâm Pháp y tỉnh T](#) kết luận: [Võ Thi D](#) chết do chấn thương sọ não hở.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn qua hơi thở của [T](#) thể hiện không sử dụng rượu, bia và chất kích thích.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Đối với 01 xe đạp màu bạc đã trả cho gia đình bà [Võ Thi D](#). Đối với xe mô tô biển số: 66B1-683.35 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số: 66B1-683.35 đã trả lại cho [Trần Minh T](#).

Về bồi thường thiệt hại: [Trần Minh T](#) đã bồi thường 13.000.000 đồng, gia đình bà [Võ Thi D](#) không yêu cầu bồi thường thêm và đã làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với [T](#).

Cáo trạng số: 108/CT-VKSGD ngày 13-10-2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu đã truy tố bị cáo Trần Minh Toàn về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố.

Người đại diện hợp pháp của bị hại - ông [Lê Văn P](#) trình bày: Cha mẹ ông chỉ có hai người con là bà [H](#) và ông, bà [H](#) ủy quyền cho ông tham gia tố tụng trong vụ án này. Cha ông và ông bà ngoại ông đã chết từ lâu. Sau khi sự việc xảy ra ông có nhận của bị cáo 13.000.000 đồng tiền bồi thường thiệt hại, nay ông không yêu cầu bồi thường thêm và không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu giữ nguyên quyết định truy tố. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 65 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo [Trần Minh T](#) mức án tù 15 tháng đến 18 tháng tù thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng, không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo vì không có tài sản. Đồng thời áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự: Ghi nhận người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận 13.000.000 đồng tiền bồi thường, không yêu cầu bồi thường thêm.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại thỏa đáng, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra [công an huyện Gò Dầu](#), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân [huyện Gò Dầu](#), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 09/7/2023, tại khu vực [ấp B, xã B, huyện G](#), [Trần Minh T](#) có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô biển số: 66B1-683.35 nhưng thiếu quan sát phía trước dẫn đến va chạm với xe đạp do bà [Võ Thị D](#) đã 73 tuổi điều khiển chạy cùng chiều phía trước. Hậu quả, bà [Võ Thị D](#) chết do chấn thương sọ não hở.

Hành vi của bị cáo [T](#) là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời trình bày của những người tham gia tố tụng khác, vật chứng được thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường. Hành vi của bị cáo đã thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Do đó, lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn công cộng nói chung và an toàn giao thông nói riêng được pháp luật bảo vệ. Nguyên nhân dẫn đến vụ án do bị cáo

không chấp hành đúng các quy định của Luật Giao thông đường bộ dẫn đến gây tai nạn, hậu quả làm cho bà [D](#) tử vong, gây đau thương cho gia đình nạn nhân, đồng thời gây mất trật tự, an toàn giao thông tại địa phương. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng đối với bị cáo một mức án nghiêm mới có đủ thời gian giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như sau:

+ Tình tiết tăng nặng: Không có.

+ Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại thỏa đáng cho gia đình bị hại; gia đình bị hại có yêu cầu không xử lý hình sự đối với bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng.

Ngoài ra, bị cáo còn có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, bị cáo phạm tội nhưng không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có khả năng tự cải tạo và việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù cũng không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Do đó, khi quyết định hình phạt không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà xem xét cho bị cáo được hưởng án treo cũng là phù hợp.

[4] Về bồi thường thiệt hại: Những người đại diện hợp pháp của bị hại gồm ông [P](#), bà [H](#) đã nhận số tiền 13.000.000 đồng do bị cáo bồi thường thiệt hại, đồng thời không yêu cầu bồi thường thêm, nên cần ghi nhận.

[5] Đối với đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[6] Do Hội đồng xét xử kết luận bị cáo có tội. Nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo [Trần Minh T](#) phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo [Trần Minh T](#) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo [Trần Minh T](#) cho Ủy ban nhân dân xã [P](#), huyện [G](#), tỉnh [Tây Ninh](#) giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo [Trần Minh T](#) thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm các nghĩa vụ quy định tại Điều 87 Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

2/ Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự:

Ghi nhận những người đại diện hợp pháp của bị hại gồm ông Lê Văn P, bà Lê Thị H đã nhận số tiền bồi thường thiệt hại 13.000.000 đồng, không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường thêm.

3/ Án phí: Căn cứ vào các Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Minh T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV. TA tỉnh Tây Ninh;
- Phòng lý lịch STP tỉnh Tây Ninh;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Công an huyện Gò Dầu (02 bản);
- Nhà tạm giữ CA huyện Gò Dầu;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- Công an và UBND xã Phước Đông;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án HSST./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Hoài Đình